

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Nhiếp ảnh và quay phim
(Photography & Videography)
- Mã học phần: GRA421
- Số tín chỉ: 7 (2/1/4)
- bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Thiết kế đồ họa cơ bản 1
- Đơn vị phụ trách: Khoa Công nghệ thông tin
- Số giờ tín chỉ: 60 tiết , trong đó:
- Lý thuyết: 30 tiết (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
- Thực hành: 30 tiết (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
- Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
- Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Đặng Văn Lực
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Công nghệ Thông tin - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0938839976
- Email: lucdv@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Đỗ Minh Trung
- Chức danh, học vị: Giảng viên
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Công nghệ Thông tin - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0904966230
- Email: trungmd@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này bao gồm 6 chương, nhằm cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về Nhiếp ảnh và quay phim, nhằm giúp họ thực hiện tạo ra các bức ảnh và phim ngắn đúng và đạt yêu cầu. Người học sẽ được giới thiệu các kiến thức cơ bản về lý thuyết và kỹ thuật, cũng như thiết bị cần thiết, các kỹ thuật quay phim và chụp hình. Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu về chỉnh sửa hình ảnh và biên tập phim cơ bản, cùng với quá trình đánh giá tác phẩm.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Hiểu biết về kỹ thuật và công nghệ: Nắm vững kiến thức về cách sử dụng và áp dụng các công nghệ và kỹ thuật trong nhiếp ảnh và quay phim.
- Nắm vững các nguyên lý nghệ thuật: Hiểu biết về các nguyên lý nghệ thuật và cách áp dụng chúng để tạo ra các tác phẩm chất lượng và thú vị.
- Nâng cao kỹ năng thực hành: Phát triển khả năng thực hành thông qua việc áp dụng kiến thức và kỹ năng vào các dự án thực tế, từ đó tạo ra những tác phẩm đa dạng và sáng tạo.- Phát triển được kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm thông qua việc thực hiện các bài tập cá nhân và bài tập nhóm của môn học này.
- Rèn luyện lòng yêu nghề, tư thế tác phong công nghiệp, tính kiên trì và sáng tạo trong công việc. Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp trong vấn đề bản quyền và bảo mật

5. Chuẩn đầu ra của học phần

TT	Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
4.1		Về kiến thức
4.1.1	CLO1	Trình bày được các thông tin về lịch sử và sự phát triển của nhiếp ảnh và quay phim
4.1.2	CLO2	Nắm rõ các khái niệm cơ bản và ý nghĩa của nhiếp ảnh và quay phim
4.1.3	CLO3	Trình bày được các thiết bị và kỹ thuật cơ bản cần thiết cho nhiếp ảnh và quay phim
4.1.4	CLO4	Có tư duy hệ thống các vấn đề về mỹ thuật; có khả năng nghiên cứu, sáng tạo trong việc xây dựng và phát triển ý tưởng
4.2		Về kỹ năng
4.2.1	CLO5	Nhận biết và phân loại các thể loại và phân loại của nhiếp ảnh và quay phim
4.2.2	CLO6	Điều chỉnh được các thiết lập như tốc độ màn trập, khẩu độ, ISO, và cân bằng trắng để đạt được hiệu quả tốt nhất trong việc chụp ảnh và

		quay phim
4.2.3	CLO7	Áp dụng các nguyên lý nghệ thuật trong quá trình tạo ra các tác phẩm nhiếp ảnh và video
4.2.4	CLO8	Thực hiện được việc chỉnh sửa ảnh và biên tập phim cơ bản
4.2.5	CLO9	Xây dựng và phát triển kỹ năng giao tiếp, trao đổi, trình bày và thuyết trình. Phát triển được kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm thông qua việc thực hiện các bài tập cá nhân và bài tập nhóm của môn học này.
4.3	Mức tự chủ và trách nhiệm	
4.3.1	CLO10	Có ý thức trách nhiệm trong nghề nghiệp và xây dựng đạo đức của một người thiết kế chuyên nghiệp.
4.3.2	CL011	Có thói quen học tập suốt đời.
4.3.3	CLO12	Biết tôn trọng các quy định của pháp luật trong Luật Bản quyền, sở hữu trí tuệ.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO1	x									
CLO2	x									
CLO3		x								
CLO4		x								
CLO5			x		x			x		
CLO6			x		x		x	x		
CLO7			x	x	x		x	x		
CLO8				x	x		x			
CLO9						x			x	
CLO10									x	x
CLO11										x
CLO12										x

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung chi tiết	Đáp ứng CLOs
--------	-------------------	--------------

Chương 1	Giới Thiệu và Cơ Sở Lý Thuyết	CLO1, CLO10, CLO11, CLO12
1.1	Lịch sử và phát triển của nhiếp ảnh và quay phim	
1.2	Khái niệm và ý nghĩa của nhiếp ảnh và quay phim	
1.3	Các phân loại và thể loại của nhiếp ảnh và quay phim	
1.4	Nghệ thuật thứ 7 và quyền lực của hình ảnh và video	
1.5	Những xu hướng mới và cơ hội trong nghệ thuật và ngành công nghiệp	
Chương 2	Cơ Sở Kỹ Thuật và Thiết Bị Cần Thiết	CLO2, CLO4, CLO5, CLO10, CLO11, CLO12
2.1	Giới thiệu máy ảnh và máy quay	
2.2	Ống kính và các phụ kiện quay phim và chụp ảnh	
2.3	Cảm biến và độ phân giải	
2.4	Kỹ thuật đo ánh sáng và cân bằng trắng	
2.5	Thiết bị lưu trữ và truyền tải	
2.6	Bảo dưỡng và bảo quản thiết bị	
Chương 3	Kỹ Thuật Chụp Ảnh	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12
3.1	Phân loại máy ảnh	
3.2	Các khái niệm cơ bản	
3.3	Kỹ thuật chụp ảnh cơ bản	
3.4	Kỹ thuật chụp ảnh nâng cao	
3.5	Xử lý hậu kỳ và chỉnh sửa ảnh	
Chương 4	Kỹ Thuật Quay Phim	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12
4.1	Giới thiệu máy quay và thiết bị quay phim	
4.2	Các khái niệm cơ bản	
4.3	Kỹ thuật quay phim cơ bản	
4.4	Kỹ thuật quay phim nâng cao	
4.5	Chỉnh sửa và dựng phim	

Chương 5	Sử Dụng Công Nghệ và Phần Mềm	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12
5.1	Công nghệ mới trong nhiếp ảnh và quay phim	
5.2	Phần mềm chỉnh sửa ảnh và video	
5.3	Hiệu ứng đặc biệt và ứng dụng	
5.4	Tích hợp âm thanh và âm nhạc	
Chương 6	Sáng Tạo và đánh giá tác phẩm	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12
6.1	Khám phá sáng tạo trong nhiếp ảnh và quay phim	
6.2	Áp dụng công nghệ mới và phương pháp sáng tạo	
6.3	Xây dựng và phát triển ý tưởng	
6.4	Đánh giá và phản hồi tác phẩm	

6.2. Thực hành

Modul	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1	Bài tập Thực hành (Sử dụng thiết bị máy ảnh, máy quay hoặc Smartphone Sử dụng phần mềm: Adobe Photoshop, Adobe Premiere Pro, CapCut)	
1	Thực hành cách sử dụng máy ảnh và máy quay.	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12
2	Thực hành kỹ thuật chụp ảnh cơ bản với một chủ đề: cảnh đẹp, người mẫu, hoặc đồ vật	
3	Thực hành kỹ thuật chụp ảnh nâng cao như sử dụng ánh sáng phụ, kỹ thuật đối sáng, và chụp ảnh đêm	
4	Thực hành quay một cảnh quay ngắn với một kịch bản đã được cung cấp trước	
5	Thực hành chỉnh sửa và biên tập ảnh và video	
6.2.2	Bài tập nhóm	
6	- Tạo Phim Ngắn với chủ đề tự chọn - Các nhóm thực hiện và báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO12

7. Phân bổ thời gian theo tiết (1 tín chỉ = 15 tiết)

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ	Ghi chú
--------	------------	-----------------	---------

		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Giới thiệu và cơ sở lý thuyết	5			10	15	
2	Cơ sở kỹ thuật và thiết bị cần thiết	5		5	10	20	
3	Kỹ thuật chụp ảnh	5		5	10	20	
4	Kỹ thuật quay phim	5		5	10	20	
5	Sử dụng công nghệ và phần mềm	5		10	10	25	
6	Sáng tạo và đánh giá tác phẩm	5		5	10	20	
Tổng		30		30	60	120	

8. Phương pháp giảng dạy

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Phát vấn
- Giải quyết vấn đề
- Hướng dẫn thực hành

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
Thuyết trình	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Phát vấn	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X
Giải quyết vấn đề	X		X	X		X	X	X	X	X	X	X
Thực hành					X	X	X	X	X	X	X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12
Thuyết trình	X	X		X	X					X		
Làm việc nhóm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
Tự học, tự nghiên cứu	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thực hành					X	X	X	X	X	X	X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:

a. Điểm chuyên cần: trọng số 10%

b. Điểm kiểm tra thực hành: trọng số 30%

2. Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%

Hình thức thi: Bài tập lớn/ Tiểu luận có Thuyết trình

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11	CLO12

Bài tập trên lớp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Bài tập ở nhà	X		X		X	X	X	X	X	X	X	X
Đánh giá làm việc nhóm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Đánh giá chuyên cần				X		X	X		X	X	X	X
Thực hành					X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần

13.1. Tài liệu chính

- Tập bài giảng “Nhiếp ảnh và quay phim” – Khoa Công nghệ thông tin, trường Đại học Văn Hiến

11.2. Tài liệu tham khảo

- The Beginner's Photography Guide: The Ultimate Step-by-Step Manual for Getting the Most from your Digital Camera - Softcover, DK, 2016, ISBN-13: 9780241241271

- The Art of Photography: A Personal Approach to Artistic Expression, Rocky Nook, 2017, ISBN-13 978-1681982106

- Tài liệu thực hành nghề phổ thông Nhiếp ảnh, Cao Thị Tú Anh - Nguyễn Đức Trí - Nguyễn Huy Hùng, Nguyễn Trọng Bình, 2014, NXB Giáo dục Việt Nam

- Maxim Jago, Adobe Premiere Pro CC Classroom in a Book (2014 release), ISBN-13 978-0133927054, 2014.

- Hướng dẫn tự học Adobe Photoshop CS6 dành cho nhà thiết kế VL.Comp, 12/2012, NXB Từ điển Bách Khoa

Duyệt

Phó Trưởng khoa

Giảng viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ths Nguyễn Thị Diệu Anh

Ths. Đặng Văn Lực